

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 27 - 4 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và bà Võ Thị Thơ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thụy Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 133/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-DS ngày 28/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1946.

*** Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1966.

Cùng cư trú: Khu phố X, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà B và bà Nguyễn Thị Bích N là chỗ quen biết bạn bè với nhau, bà B hay đến nhà bà N ở khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải chơi. Vào ngày 01/6/2021 do khó khăn nên bà N hỏi bà B mượn tiền, vì bà B đã cho bà N mượn nhiều lần trước đó. Nhưng ngày 01/6/2021 thì bà B không có tiền cho bà N mượn và có giới thiệu đến bà Nguyễn Thị K cũng là chỗ quen biết với bà B để vay số tiền 200.000.000 đồng để trả lãi ngân hàng và sinh hoạt gia đình. Do chỗ quen biết nên bà K cho bà N vay không lãi, bà K đã giao đủ tiền 200.000.000

đồng cho bà N tại nhà bà B ở phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm có bà B chứng kiến và hai bên có viết giấy vay tiền ghi trên tập vở ngày 01/6/2021, giấy vay tiền do bà B viết dùm, bà N có đọc xong ký tên và lặn tay. Thời hạn vay hai bên không có ghi trong giấy vay tiền, nhưng bà N có thỏa thuận khi nào vay ngân hàng được hoặc bán được nhà sẽ trả. Do thời gian vay đã lâu nên bà K nhiều lần yêu cầu bà N trả tiền, nhưng đến nay bà N vẫn không trả tiền cho bà K.

Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Bà K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả số tiền nợ 200.000.000 đồng và bà K tự nguyện không yêu cầu bà N phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Bà N xác định không có quen biết gì bà Nguyễn Thị K mà chỉ biết bà Nguyễn Thị B. Cụ thể khoảng năm 2016 – 2017 bà N có vay tiền của bà B nhiều lần cộng dồn số tiền gốc là 120.000.000 đồng, với lãi suất là 1.000.000 đồng thì đóng 10.000 đồng/ngày. Số tiền gốc thì bà N đã trả xong cho bà B, còn thời gian cụ thể thì bà N không nhớ. Còn tiền lãi thì bà N cũng đã trả cho bà B được một thời gian với số tiền 1.200.000 đồng/ngày, còn thời gian trả cụ thể, số tiền trả lãi thì bà N không nhớ.

Vào ngày 01/6/2021 thì bà B có đưa cho bà ký và lặn tay vào tờ giấy tập vở, còn nội dung thế nào thì bà N không biết. Bà N xác định khoản vay gốc 120.000.000 đồng thì đã trả xong cho bà B. Còn số tiền 200.000.000 đồng trên là tiền bà nợ gốc bà B tự tính. Bà N không quen biết và không vay mượn tiền gì của bà Nguyễn Thị K. Các giấy tờ liên quan đến việc bà vay mượn tiền và trả lãi, trả gốc cho bà B thì bà B giữ toàn bộ. Bà N không có giấy tờ, tài liệu nào để chứng minh nộp cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị B giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án; bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị K khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích N cư trú tại khu phố Ninh Chữ 2, thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[1.2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Nội dung các bên tranh chấp xuất phát từ việc cho vay; nên Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, điều này chứng tỏ bà N đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bà N là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích N phải trả tiền nợ là 200.000.000 đồng và tự nguyện không yêu cầu bà N phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, trên cơ sở chứng cứ là giấy vay tiền ghi trên tập vở ngày 01/6/2021 có chữ ký, dấu vân tay của bà N.*

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2022 bà N đã xác nhận chứng cứ bà K cung cấp nêu trên bà có ký tên và lấn tay; nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ trên, bà K không phải chứng minh thêm.

Theo giấy vay tiền ngày 01/6/2021 ghi trên tập vở thể hiện: “*Tôi tên: Nguyễn Thị Bích N Ninh Chữ 2, Khánh Hải có vay số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) của chị tám K, số tiền này không tính lãi và không kiện tôi ra Tòa án, khi nào tôi bán nhà trả*”.

Bà N cho rằng giấy vay tiền nêu trên là do bà B đưa cho bà lấn tay và ký tên. Số tiền 200.000.000 đồng là tiền nợ gốc bà B tự tính, bà không quen biết và

không vay tiền bà K. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời bà N nhiều lần để làm việc để đối chất với nguyên đơn những mâu thuẫn trong lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà N không chấp hành, nên hậu quả pháp lý bà N phải chịu theo pháp luật. Tại phiên tòa, bà B thừa nhận vào ngày 01/6/2021 bà là người giới thiệu cho bà N vay tiền bà K số tiền 200.000.000 đồng để sinh hoạt gia đình và trả lãi ngân hàng, hai bên giao nhận tiền tại nhà bà ở phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; giấy vay tiền đề ngày 01/6/2021 bà là người viết dùm, bà N có đọc lại ký tên và lấn tay.

Xét thấy, bà N là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thừa nhận chữ ký và dấu vân tay trong tờ giấy vay tiền ghi trên tập vở ngày 01/6/2021 là của mình và không đưa ra được chứng cứ chứng minh do bị ép buộc; do đó bà N phải chịu hậu quả pháp lý về giao dịch dân sự mình thực hiện.

Về thời hạn vay và lãi suất: Theo giấy vay tiền thì các bên không thỏa thuận thời hạn trả tiền cụ thể, bà N chỉ ghi khi nào bán nhà sẽ trả và thỏa thuận vay không lãi; nên có căn cứ xác định hợp đồng vay các bên thỏa thuận là không có kỳ hạn và không lãi.

Bị đơn bà N cho rằng bà vay của bà B nhiều lần cộng dồn số tiền 120.000.000 đồng với lãi suất là 1.000.000 đồng đóng 10.000 đồng ngày (tức 30%/tháng), số tiền gốc đã trả cho bà B, còn tiền lãi đã đóng được một thời gian số tiền 1.200.000 đồng/ngày, nhưng không nhớ thời gian cụ thể. Xét thấy, bà N không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh và nội dung bà N trình bày nêu trên cũng không liên quan đến khoản vay bà K 200.000.000 đồng vào ngày 01/6/2021, nên không xem xét. Xét thấy, lời trình bày của bà B phù hợp với chứng cứ nêu trên nên chấp nhận. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định vào ngày 01/6/2021 bà K có cho bà N vay số tiền 200.000.000 đồng, không lãi suất, không thời hạn. Bà K yêu cầu bà N trả tiền gốc đã vay và tự nguyện không yêu cầu bà N phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật đến khi trả dứt nợ, nên chấp nhận sự tự nguyện này của bà K.

Về nghĩa vụ trả nợ: Xét thấy, bà N là bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền theo thỏa thuận. Bà K đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ, nhưng bà N không thực hiện. Như vậy, bà N đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Từ những đánh giá và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K và bị đơn bà Nguyễn Thị Bích N là người cao tuổi, thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; nên không xem xét việc hoàn tiền tạm ứng án phí đối với bà K và bà N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K đối với bà Nguyễn Thị Bích N.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Bích N có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Bà Nguyễn Thị Bích N không phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi trả dứt nợ, do bà Nguyễn Thị K tự nguyện không yêu cầu.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2023). Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm